

Số:

Hà Nội, ngày      tháng      năm

## **KẾT LUẬN**

### **Công tác An toàn Khai thác mặt đất và hàng hóa – SAG3 tháng 03/2025.**

*Ngày 27/03/2025, Tổ SAG3 đã họp về công tác ATKTMĐ và HH tháng 03/2025. Thành phần tham dự: Thành viên Tổ SAG3 (Ban DVHK, ATCL, TTHH, ANHK, ASOC, VIAGS, VASCO, CNVN, SKYPEC). Sau khi nghe báo cáo tổng hợp và ý kiến từ các đơn vị, PTGD kết luận như sau:*

#### **I. TÌNH HÌNH AN TOÀN THÁNG 03/2025**

1. Công tác đảm bảo an toàn chưa được đảm bảo tốt. Một số đơn vị trong khối đề xảy ra các sự việc gây uy hiếp an toàn, ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của TCT.
2. Trong tháng 3/2025, lĩnh vực khai thác mặt đất và hàng hóa xảy ra 02 vụ việc liên quan đến bộ chỉ số SAG3. Cụ thể: chỉ số 6 (va chạm TTBMĐ với tàu bay) - 02 vụ việc.

#### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

##### **1. ASOC, VIAGS, CNVN, SKYPEC, VASCO:**

Tiếp tục thực hiện quán triệt, tăng tần suất đánh giá định kỳ, bất thường đối với các khâu liên quan con người, trang thiết bị trực tiếp phục vụ tàu bay, phát hiện điểm không phù hợp để có chấn chỉnh, phòng ngừa, nâng cao tinh thần cảnh giác trong đảm bảo an toàn khai thác tới CBCNV tuyến trước. **Báo cáo kết quả thực hiện trong cuộc họp tổ tháng 4/2025.**

##### **2. DVHK:**

- Chủ trì nghiên cứu quy định của các hãng, IATA sửa đổi tài liệu GOM liên quan khoảng cách với tàu bay theo các nhóm trang thiết bị, đảm bảo phòng ngừa nguy cơ va chạm trong quá trình phục vụ. **Báo cáo trước ngày 24/4/2025.**
- Chủ trì rà soát, triển khai quy trình “Phối hợp xử lý bất thường liên quan hàng hóa chất xếp trên tàu bay”. **Báo cáo trước ngày 24/4/2025.**

##### **3. ASOC:**

- Đối với các vụ việc phát sinh liên quan an toàn, căn cứ nội dung sự việc và đánh giá sơ bộ, ASOC triển khai ngay khuyến cáo ban đầu đến toàn mạng để ngăn chặn nguy cơ lặp lại.

- Phối hợp với ban ATCL rà soát, đánh giá giải pháp phòng ngừa của đối tác từ sự vụ VN468/CXRNKG ngày 7/3/2025: khi vị trí tiếp cận ống lồng lệch, cần lùi ra 50cm trước khi tiếp cận trở lại. Triển khai đến đối tác toàn mạng học hỏi, áp dụng. **Báo cáo trước ngày 24/4/2025.**
- Phối hợp với CNVN triển khai các SM làm việc với các Cảng tại sân bay địa phương đề nghị lắp thêm tấm che sàn xe thang, đảm bảo an toàn cho khách lên xuống tàu bay. **Báo cáo trước ngày 24/4/2025.**

#### 4. VIAGS

- Phối hợp với SKYPEC kiểm tra về sự vụ phương tiện của VIAGS va chạm với xe đang tra nạp của SKYPEC. **Báo cáo trước ngày 24/4/2025.**

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng thời hạn. Nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu báo cáo Tổ trưởng thông qua Thư ký của Tổ để chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Trân trọng cảm ơn.

#### *Nơi nhận:*

- TGD (để b/c);
- Các PTGD;
- ANHK, DVHK, ATCL, TTHH, ANHK;
- CNVN, CNNN, ASOC, VIAGS;
- SKYPEC, VASCO;
- PACIFIC AIRLINES;
- Lưu SAG3, LONGDD.

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔ TRƯỞNG SAG3**

**Đặng Anh Tuấn**

## PHỤ LỤC

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ

| NHẬN DIỆN NGUY HIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO CỦA VIETNAM AIRLINES TRONG<br>KHAI THÁC MẶT ĐẤT<br>(HIRA in VNA's Ground Operation) |                                                                |                                |                                                        |     |     |                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------|-----|-----|----------------------------------------|
| No.                                                                                                                        | Nhận diện nguy hiểm<br>Identified Hazard                       | Mức tiêu/ 10.000<br>CB (lô DG) | Chỉ số Rủi ro năm 2025<br>Current Risk Index year 2025 |     |     | General Risk<br>Accumulated Index 2025 |
|                                                                                                                            |                                                                |                                | Jan                                                    | Feb | Mar |                                        |
| 1                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 6                                                 | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 2                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 7 & 8                                             | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 3                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 11                                                | 0/1.000 lô DG                  | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 1.000 lô DG<br>1E                |
| 4                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 12                                                | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 5                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 13                                                | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 6                                                                                                                          | Va chạm giữa trang thiết bị mặt đất với tàu bay                | 0                              | 1E                                                     | 5E  | 5E  | 0,91 vụ/ 10.000 CB<br>5E               |
| 7                                                                                                                          | Cân bằng trọng tải                                             | 0.30                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 8                                                                                                                          | Giám sát và chất xếp                                           | 2.10                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 9                                                                                                                          | Kiểm soát hành khách                                           | 0.31                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 10                                                                                                                         | Phục vụ Hàng hóa                                               | 0.25                           | 1E                                                     | 5E  | 1E  | 0,44 vụ/ 10.000 CBHH<br>5E             |
| 11                                                                                                                         | Phục vụ Hàng nguy hiểm                                         | 1.92/1.000 lô DG               | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 1.000 lô DG<br>1E                |
| 12                                                                                                                         | Vụ việc liên quan đến tra nạp nhiên liệu                       | 0.08                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 13                                                                                                                         | Không tuân thủ những quy trình đã thiết lập tại sân đỗ tàu bay | 0.30                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 14                                                                                                                         | Sự cố, vụ việc nguyên nhân do yếu tố con người                 | 0.93                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 15                                                                                                                         | Báo cáo tự nguyện                                              | 300 báo cáo                    | 40 báo cáo trong tháng 3                               |     |     |                                        |

### SỐ LƯỢNG BÁO CÁO TỰ NGUYỆN

| Đơn vị | Mục tiêu | Cộng dồn HAZs<br>hết tháng 2 | Số báo cáo<br>HAZ tháng 3 | Nội dung báo cáo kỳ này                                                                                                                                                               | Biện pháp xử lý/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------|----------|------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ASOC   | 80       | 19                           | 20                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hiện FOD tại khu vực sân đỗ;</li> <li>Khả năng OFFLK hành lý trên chặng DAD-ICN;</li> <li>Khách nhận hành lý nhưng vẫn báo mất</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>FOD đã được báo cáo đến đầu mối an toàn sân bay.</li> <li>Vấn đề OFL hành lý: Bố trí tàu A321 có 10 vị trí chất AKH; Kiểm soát chặt HLXT của khách ngay tại quầy thủ tục, ko để ra đến gate hoặc lên tàu. Dự phòng chỗ hảm 5 để chất HLXT được chuyển từ trên cabin xuống hảm hàng.</li> <li>Phương án phòng ngừa khai báo hành lý sai thực tế: Trích xuất camera để xử lý bất thường</li> </ul> |
| CNVN   | 48       | 4                            | 1                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống mạng tại quầy Đại diện ASOC và Quầy vé nhà ga T1, Phòng ĐHB nhà ga T2 bị rớt mạng</li> </ul>                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng phương án dự phòng gửi thông tin vào trong phòng chờ thương gia để cv trực PKBS dùng máy tính lap waive hành lý cho kịp boarding</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                             |
| SKYPEC | 60       | 26                           | 10                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hiện FOD tại khu vực sân đỗ;</li> <li>Nguy cơ thông tin bộ đàm liên lạc bị nhiễu thông tin tại PQC</li> </ul>                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>FOD đã được báo cáo đến đầu mối an toàn sân bay.</li> <li>Đối với tần số bộ đàm: CN PQC đang xin tần số riêng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| VASCO  | 12       | 0                            | 0                         |                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| VIAGS  | 100      | 19                           | 9                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hiện FOD tại khu vực sân đỗ;</li> <li>Mất kết nối Trung tâm kiểm soát tài</li> </ul>                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>FOD đã được báo cáo đến đầu mối an toàn sân bay.</li> <li>VIAGS đã kiến nghị Ban CĐSCN và AITS nghiên cứu bổ sung đường truyền WIFI riêng dự phòng tại tầng 2 tòa nhà VN3</li> </ul>                                                                                                                                                                                                             |